

## BÁO CÁO THẨM TRA

**Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 24/11/2024 của UBND tỉnh như sau:

### I. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với các quy định pháp luật

Điều b khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng quy định:

“b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”

“b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

Do đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật.

### II. Về nội dung

#### 1. Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh

Hồ sơ dự thảo nghị quyết đảm bảo đầy đủ, có báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo quy định.

## 2. Nội dung dự thảo nghị quyết

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thẩm quyền quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo cấp ngân sách và mức tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chi tiết theo tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh.

## 3. Ý kiến thẩm tra của Ban

Việc quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí phù hợp với thực tế về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trên địa bàn tỉnh, cũng như tạo tính chủ động trong quá trình tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền địa phương. Do đó, Ban cơ bản nhất trí với tờ trình dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ một số nội dung sau:

### a) Về quy định thẩm quyền:

- Việc quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp, quản lý sử dụng tài sản công kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 và Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên, do đó, đề nghị xem xét định mức quy định tại dự thảo Nghị quyết có đảm bảo thống nhất với các nghị quyết nêu trên không<sup>1</sup>.

- Tại Điểm a khoản 1 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh làm rõ: Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đối với nguồn kinh phí theo

<sup>1</sup> Ví dụ: Về quy định thẩm quyền của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh như sau:

<b>Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022</b>	<b>Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết</b>
<p>1. <u>Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm</u> theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với:</p> <p>b) Tài sản khác có giá trị mua sắm <u>từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản</u>; 02 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản hàng hóa, dịch vụ cho 01 lần mua sắm; đối với lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 02 tỷ đồng cho 01 lần mua sắm trong đó có 01 tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.</p>	<p>1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh. “</p> <p>b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đối với nguồn kinh phí ngoài định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ <u>02 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên</u>, trừ nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.”</p>
<p>2. Đối với việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) <u>Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</u></p> <p><u>Quyết định mua sắm tài sản hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình;</u></p> <p><u>Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm của đơn vị trực thuộc.</u></p>	<p>a) <u>Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc đối với nguồn kinh phí theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách và nguồn kinh phí ngoài định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.”</u></p>

định mức phân bổ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên; thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với nguồn kinh phí theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách có dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên.

- Theo điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3; a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết thì các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc đối với nguồn kinh phí theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên.

Tuy nhiên hiện nay, các cơ quan, đơn vị đều được giao kinh phí để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trong đó, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được quyền tự quyết định sử dụng nguồn kinh phí trên đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức<sup>2</sup>. Mặt khác, dự toán kinh phí thực hiện chế độ tự chủ được xây dựng trên cơ sở số biên chế được giao và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh bổ sung, làm rõ sự cần thiết quy định thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm đối với nguồn kinh phí theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên nêu trên (*kinh phí đơn vị được giao tự chủ*).

- Theo khoản 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết thì UBND cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (*bao gồm cả nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện*

<sup>2</sup> Khoản 4 và 5 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước quy định:

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

a) Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm được xác định và giao hàng năm bao gồm:

...- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên (trừ mua sắm, sửa chữa theo đề án);

b) Đối với cấp xã, phường, thị trấn: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ cách thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định này và căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ, tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”....

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Sử dụng kinh phí được giao:

a) Kinh phí giao được phân bổ vào nhóm chi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tự quyết định bố trí số kinh phí được giao vào các mục chi cho phù hợp; được quyền điều chỉnh giữa các mục chi nếu xét thấy cần thiết;...”

*bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã*), trong đó, UBND cấp xã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí thực hiện tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ. Thực tế hiện nay, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế, do đó, đề nghị làm rõ cơ sở phân định nhiệm vụ đối với UBND cấp xã.

***b) Về tổ chức thực hiện:***

Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành mới chỉ quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện, chưa quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện, do đó, để các cơ quan, đơn vị có cơ sở thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định.

**III. Kết luận**

Để có cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ các ý kiến thẩm tra của Ban kèm theo dự thảo nghị quyết sau khi tiếp thu ý kiến thẩm tra.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Yên.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**Trịnh Tiến Dũng**